

Bản án số: 92 /2017/HSST
Ngày: 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thế Dũng
2. Ông Phạm Tuấn Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Cao Tuấn A, sinh ngày 12/02/2000 tại Tuyên Quang

Trú tại: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Cao Bá D, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

*** Người bào chữa đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông Cao Bá D, sinh năm 1977 - Bố đẻ bị cáo (có mặt)

Trú tại: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

*** Người bị hại:** Bà Hán Thị C, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

2. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

NHẬN THẤY

Bị cáo Cao Tuấn A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 14/3/2017, bị cáo Cao Tuấn A đến nhà bạn là Phạm Xuân T. ở thôn H, xã L. chơi. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chơi ở tầng 1 nhà của T, bị cáo A phát hiện có 01 túi giả da màu đen của mẹ T. là bà Hán Thị C. để trên mặt bàn uống nước. Quan sát thấy không có ai nên bị cáo A. đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền và mở túi lấy 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) cho vào túi quần đang mặc rồi nhờ T. đưa về nhà. Số tiền trộm cắp bị cáo A. đã chi tiêu hết 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) cho việc trả nợ và tiêu sài cá nhân, còn lại 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày bà Hán Thị C mở túi sách lấy tiền thì phát hiện bị mất trộm tiền, nghi cho bị cáo A. lấy nên gia đình đã gọi điện thoại cho bị cáo A. nhưng bị cáo A. không nhận việc trộm cắp tiền. Chiều ngày 15/3/2017, bị cáo A. đã tự giác đến nhà bà Hán Thị C thú nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 thẻ ATM mang tên Cao Tuấn A và số tiền 911.000 đồng, trong đó có 11.000 đồng là tiền của bị cáo, 900.000 đồng là tiền trộm cắp của bà C. còn thừa.

Ngày 21/3/2017 mẹ bị cáo Cao Tuấn A là chị Nguyễn Thị Thu H. đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) cho bà Hán Thị C.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 88/QĐ-KSĐT ngày 13 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Cao Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, b, đoạn 1, 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60, 69, 74 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Tuấn A từ **06** (sáu) tháng đến **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ **12** (mười hai) tháng đến **18** (mười tám) tháng;

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Tuấn A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/3/2017, tại thôn H, xã L, thành phố T, Bị cáo Cao Tuấn A đã có hành vi trộm cắp 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) của bà Hán Thị C.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự là có căn cứ. Do vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo mới được 17 năm 01 tháng 02 ngày tuổi, bị cáo là trẻ vị thành niên phạm tội nên cần áp dụng quy định tại Điều 69, 74 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Xét nhân thân và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là trẻ vị thành niên phạm tội, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng đủ.

**Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại bà Hán Thị C đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

**Về vật chứng:* Do gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho người bị hại nên số tiền 911.000 đồng (chín trăm mười một nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo được xác định là tài sản của bị cáo. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có quan điểm tịch thu sung quỹ nhà nước nhưng xét thấy, đây là tài sản đã xác định được chủ sở hữu là bị cáo, đề nghị của Kiểm sát viên trả lại số tiền trên cho bị cáo là có cơ sở nên chấp nhận tuyên trả lại số tiền 911.000 đồng (chín trăm mười một nghìn đồng) cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án. Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.106484800000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Kho bạc nhà nước Tuyên Quang (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 19.5.2017).

- Thẻ ATM là của bị cáo được thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, thẻ ATM này không liên quan đến việc phạm tội, Tòa án đã trả lại cho bị cáo trước khi mở phiên tòa nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Cao Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60, 69, 74 - Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Cao Tuấn A **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách **01** (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2017)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Cao Tuấn A số tiền 911.000 đồng (chín trăm mười một nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.106484800000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang mở tại Kho bạc nhà nước Tuyên Quang (Theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 19.5.2017).

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, Người bào chữa đồng thời là người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến